



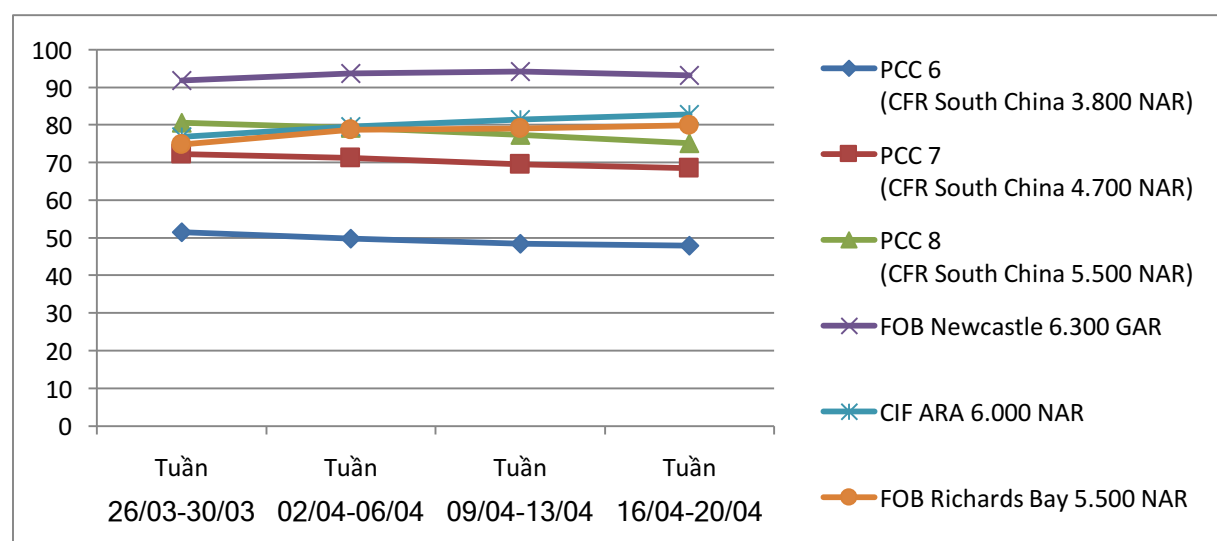
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
THAN TUẦN 3 - THÁNG 4
 (Từ 16/04 – 20/04/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 26/03-30/03	Tuần 02/04-06/04	Tuần 09/04-13/04	Tuần 16/04-20/04
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	51,45	49,73	48,40	47,82
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	72,15	71,18	69,50	68,46
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	80,58	79,25	77,33	75,16
FOB Newcastle 6,300 GAR	91,88	93,69	94,22	93,16
CIF ARA 6,000 NAR	76,83	79,61	81,49	82,75
FOB Richards Bay 5,500 NAR	74,83	78,66	78,99	79,89
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	90,79	92,18	93,78	93,66



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 4 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 3 tháng 4	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,75	7,75	8,35	8,40	8,40
2	Queensland – Nhật Bản	9,00	9,00	9,70	9,75	9,75
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,55	9,55	10,25	10,30	10,30
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,40	13,40	13,40	13,40	12,90
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,70	8,60	8,50	8,50	8,50
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,60	13,60	13,60	13,60	13,10
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,35	7,25	7,10	7,10	7,10
5	Úc - Trung Quốc	11,50	11,75	11,25	11,20	11,20
6	Úc - Ấn Độ	13,00	13,25	12,90	12,40	12,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Đài Loan nhập khẩu 4,7 triệu tấn than nhiệt trong tháng 2

Trong tháng 2, Đài Loan đã nhập khẩu 4,7 triệu tấn than nhiệt, giảm 6% so với tháng 1 và giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu Hải quan công bố ngày 19/4. Trong số này, 92% là than bitum trong khi 8% còn lại là than sub-bitum. Australia cung cấp 2,26 triệu tấn than, giảm 22% so với tháng 1 và giảm 19% so với tháng 2/2017. Nhập khẩu than từ Indonesia giảm 23% so với tháng 1 và 27% so với tháng 2 năm 2017 xuống còn 878.348 tấn, giảm xuống dưới 1 triệu tấn lần đầu tiên kể từ khi S&P Global Platts bắt đầu thu thập dữ liệu vào năm 2012. Ngược lại nhập khẩu từ Nam Phi tăng gần 10 lần so với tháng 1, từ 74.231 tấn trong tháng 1 lên 738.095 tấn trong tháng 2, đây là mức cao nhất kể từ tháng 11 năm 2013, theo dữ liệu của Platts. Nga đã xuất cho Đài Loan 581.055 tấn than trong tháng 2, giảm 27% so với tháng 1 và giảm 20% so với tháng 2 năm 2017. Tổng khối lượng than nhập khẩu từ Mỹ, Canada và Colombia đạt 249.781 tấn, tăng hơn 3 lần so với cả tháng 1 và năm trước.

Nước cung cấp	Khối lượng (triệu tấn)	Thay đổi theo tháng	Thay đổi theo năm
Australia	2.256.929	-22	-19
Indonesia	878.348	-23	-27
Nam Phi	738.095	894	347
Nga	581.055	-27	-20
Các nước khác	249.781	239	277
Tổng	4.704.208	-6	-6

(Nguồn: Platts)

Sản lượng than nhiệt trong quý I của BHP Billiton giảm mạnh

Mới đây công ty BHP Billiton, Australia đã thông báo sản lượng than nhiệt của họ trong 3 tháng đầu năm đã giảm mạnh nhưng dự kiến sẽ phục hồi trong 3 tháng tiếp theo và vẫn có thể đạt sản lượng dự kiến cả năm tài chính 2017-2018 (từ tháng 7 đến tháng 6 năm sau). Trong 3 tháng đầu năm nay, BHP Billiton đã sản xuất 6,12 triệu tấn than nhiệt, giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái

và 16% so với quý trước. Sản lượng than nhiệt tại các mỏ ở New South Wales giảm mạnh do thời tiết không thuận lợi và lượng than thô dự trữ lớn vào cuối quý. BHP cho biết: "Lượng than dự trữ này dự kiến sẽ đẩy khối lượng tính toán trong quý tiếp theo".

BHP khai thác than nhiệt từ mỏ Mt.Arthur ở vùng Hunter Valley, New South Wales. Trong năm tài chính 2017-2018, sản lượng kế hoạch không thay đổi ở mức 29-30 triệu tấn, BHP cho biết. Trong quý vừa qua, công ty này đã khai thác 3,66 triệu tấn than nhiệt tại New South Wales, giảm từ 4,66 triệu tấn cùng kỳ năm trước, và từ 4,38 triệu tấn trong 3 tháng cuối năm 2017. Các mỏ tại Colombia cho sản lượng 2,44 triệu tấn than nhiệt trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 3, so với mức 2,76 triệu tấn trong quý I năm 2017 và 2,91 triệu tấn trong giai đoạn tháng 10 đến tháng 12 năm 2017. Tại Colombia, BHP sở hữu hơn 30% cổ phần tại mỏ Cerrejon, La Guajira. Hoạt động sản xuất tại Cerrejon cũng bị ảnh hưởng bởi thời tiết không thuận lợi, thiếu cơ sở hạ tầng và điều kiện sản xuất khó khăn hơn.

Sản lượng than thương phẩm trong Quý I của Yancoal tăng gấp đôi so với năm trước

Sản lượng than thương phẩm trong quý I của Yancoal đã tăng mạnh so với năm trước, đây là quý thứ 2 Yancoal tiếp nhận than từ Coal & Allied sau thương vụ với Rio Tinto năm 2017. Tuy nhiên kết quả trong quý này thấp hơn so với quý IV năm 2017. Sản lượng than thương phẩm của Yancoal tại các mỏ Australia đạt 6,97 triệu tấn, tăng 123% so với 3,12 triệu tấn của năm trước, tuy nhiên giảm 14% so với quý IV năm 2017. Yancoal đã mua lại Hunter Valley Operations, New South Wales và các mỏ Mount Thorley Warkworth từ Rio Tinto vào tháng 1 năm ngoái với giá trị khoảng 2,69 tỉ USD. Hunter Valley Operations, nơi Yancoal sở hữu 51% cổ phần liên danh cùng với Glencore cho sản lượng 2,89 triệu tấn trong quý vừa qua, giảm từ 3,44 triệu tấn trong quý IV năm 2017.

Mount Thorley Warkworth, nơi Yancoal mua 28,898% cổ phần từ Mitsubishi Development trong liên danh Warkworth để tăng số cổ phần nắm giữ từ 64,1% lên 82,9% ngày 7/3 đã đạt sản lượng 3,05 triệu tấn than trong quý I, tăng 12% từ 2,73 triệu tấn trong quý IV năm trước. Yancoal hiện nay là công ty sản xuất than tư nhân lớn nhất tại Australia, đầu năm 2018, công ty này đã tăng sản lượng kế hoạch từ 35 lên 37 triệu tấn.

(Nguồn: Platts)